

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT

Ngày 22 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị N1; chồng là Phạm Văn H; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng có kháng cáo:

Bị hại: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1935; trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng thời là người được ủy quyền cho bị hại: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; chị Ngô Thị Thanh H1, sinh năm 1996; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964; ông Lê Khánh S, sinh năm 1981; ông Lại Văn T, sinh năm 1974; (có mặt bà N, ông H2; vắng mặt: Bà H, chị H1, ông S và ông T).

+ Người giám định: Ông Lê Minh S và ông Chu Hữu Đ- Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 108, đường X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; (có mặt ông Đ, vắng mặt ông S).

Ông Nguyễn Hồng L, ông Ngô Hường D và bà Nguyễn Thị T - Giám định viên thuộc Viện pháp y Quốc gia; địa chỉ: Số 41, N, quận H, thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N có mâu thuẫn từ trước với mẹ đẻ là bà Lê Thị N1 và chị gái là Nguyễn Thị H về việc tranh chấp đất. Khoảng 8 giờ ngày 11/12/2021 N đang thuê thợ xây gian bếp thì bà N1 và chị H ra ngăn cản, không cho làm. Lúc này N cãi chửi nhau với bà N1 và chị H. Bà N1 dùng đoạn gậy đang dùng chống để đi lại vụt một nhát vào người N (N không nhớ trúng vào đâu) thì N giằng đoạn gậy của bà N1 ném xuống ruộng. Chị H chạy đến dùng hai tay đẩy vào mặt N và giằng co với N. Bà N1 nhặt một đoạn thân cây tre khô đã bị đập vỡ ở đường vụt vào sau đầu, lưng N thì N quay lại giằng đoạn thân cây tre khô ném xuống đất và đi về phía trong nhà N. Một lúc sau N và anh Nguyễn Văn H ra bê gạch để xây tường thì bà N1 tiếp tục ra bảo N không được làm. N cúi xuống hất đất, cát về phía chị H đang ngồi cách N khoảng 3m. Chị H cũng bốc đất, cát ném về phía N. Bà N1 cầm một con dao cùn bằng tay phải gõ nhẹ vào lưng, mông N khoảng 3, 4 nhát (N khai không cảm thấy đau và không bị thương tích gì). N quay lại đứng đối diện với bà N1 dùng tay phải đẩy vào ngực bà N1 làm bà N1 bị ngã ra phía sau đập lưng, mông xuống đồng cảnh cây. Hậu quả, bà Lê Thị N1 bị thương tích được đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị.

Đồ vật, tài sản thu giữ: 01 đoạn thân cây tre khô đã bị đập vỡ dài 3,10m, đường kính 0,08m; 01 con dao đã qua sử dụng, chiều dài cả phần lưỡi và chuôi dao là 0,325m, chuôi dao bằng gỗ dạng hình trụ dài 0,155m, đường kính

0,033m, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 0,17m, bản dao rộng nhất 0,028m; 01 đĩa CD-R chứa 2 file video.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/22/TgT ngày 12/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy ngành chậu mu bên phải, chưa can xương: 11%.
- Gãy ụ ngồi bên phải, chưa can xương: 16%.
- Sung vùng mông phải đã ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/ 2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 25% (hai mươi lăm phần trăm).

3. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Gãy ngành chậu mu và ụ ngồi bên phải, hiện tại còn đau ảnh hưởng đến tư thế ngồi và đi lại.

Quá trình điều tra, có căn cứ xác định ngày 25/10/2021 bà Lê Thị N1 đến phòng khám đa khoa V, thành phố P để chụp X-Quang cột sống thắt lưng và khung chậu thẳng, kết quả xác định bà N1 bị gãy ngành háng mu bên phải, ít di lệch.

Tại bản kết luận giám định lại số 70/22/TgT ngày 11/7/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại không phát hiện dấu vết thương tích trên cơ thể.
- Kết quả chụp cắt lớp vi tính và hội chẩn chuyên gia chẩn đoán hình ảnh:

+ Vỡ xương háng mu phải từ trước chấn thương ngày 11/12/2021 nên không xếp tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

+ Vỡ xương ngành ngồi mu phải, di lệch, có mảnh dôi.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (*Mười ba phần trăm*).

3. Kết luận khác: Vỡ xương ngành ngồi mu phải do mông va chạm với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 1346/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung 02 tệp video mẫu cần giám định”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố P đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Quyết định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định ngày 27/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại bà Lê Thị N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại bà Lê Thị N1, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, ông Nguyễn Văn T có ý kiến: Bị hại bà Lê Thị N1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được hưởng án treo, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và của bị hại bà Lê Thị N1 đảm bảo đúng về thời hạn và nội dung theo quy định tại Điều 332 Bộ luật Tố

tụng hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là bị hại bà Lê Thị N1 (có đơn xin vắng mặt và ủy quyền cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Nguyễn Văn T); những người làm chứng bà Nguyễn Thị H (có đơn xin vắng mặt), chị Ngô Thị Thanh H1, ông Lê Khánh S và ông Lại Văn T đều vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án. Giám định viên thuộc Viện pháp y Quốc gia có đơn xin vắng mặt, các trình tự thủ tục giám định thương tích đối với bị hại bà N1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án, đảm bảo đúng quy định tại Điều 292, 293 và 294 Bộ luật Tố tụng hình sự. Yêu cầu của bị cáo triệu tập bị hại và người làm chứng chị H không được HĐXX chấp nhận.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 11/12/2021 tại Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, bị cáo đã dùng tay đẩy vào ngực mẹ đẻ là bà Lê Thị N1, sinh năm 1935 làm bà N1 bị ngã ra phía sau, đập lưng, mông xuống đồng cành cây làm bà N1 bị thương tích, vỡ xương ngành ngồi mu phải. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và quy định của Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Giám định viên Viện pháp y Quốc gia giám định và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại bà N1 13%; đối với chấn thương từ trước ngày 11/12/2021 bà N1 bị vỡ xương háng mu phải, Cơ quan giám định không xếp tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Như vậy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết quả khai thác dữ liệu camera và các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi gây thương tích cho bị hại là người già yếu (87 tuổi) và là mẹ đẻ của bị cáo, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% đã thỏa mãn quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và bị hại bà Lê Thị N1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân liên quan đến việc tranh chấp đất đai mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt đối với người già và là mẹ đẻ của mình, làm mất an ninh trật tự và tình cảm gia đình, gây tâm lý bất bình trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Xong xét thấy bị cáo đã nhận thức ra sai phạm của mình, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, phạm tội trong

trường hợp bị kích động về tinh thần do bị hại bà N1 chửi mắng, dùng dao và gậy tre đập vào lưng, mông của bị cáo, bị hại có một phần lỗi là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng xử phạt bị cáo 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L (N) có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy (có xác nhận của chính quyền địa phương), chồng bị cáo là Phạm Văn H đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà N1, đây là tình tiết mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị N và bị hại bà Lê Thị N1 được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Kháng cáo của bị hại bà Lê Thị N1 xin cho bị cáo N được hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Bị cáo phạm tội đối với người già và mẹ đẻ của mình, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm (tội phạm nghiêm trọng) nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Do đó kháng cáo xin cho bị cáo N được hưởng án treo của bị hại bà Lê Thị N1 không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N và bị hại bà Lê Thị N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Nộp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị N và bị hại bà Lê Thị N1; Không chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại bà Lê Thị N1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam về phân hình phạt đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quyết định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Đội thi hành án hình sự CA Tp Phủ Lý;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp Phủ Lý;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long